

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

**Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương
đối với các ngạch công chức Quản lý thị trường**

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường; Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức Quản lý thị trường sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức Quản lý thị trường, gồm các ngạch: Kiểm soát viên cao cấp thị trường, Kiểm soát viên chính thị trường, Kiểm soát viên thị trường, Kiểm soát viên trung cấp thị trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với công chức Quản lý thị trường làm việc tại Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương.

Điều 3. Mã số ngạch công chức Quản lý thị trường

- | | |
|--|---------------|
| 1. Kiểm soát viên cao cấp thị trường | Mã số: 21.187 |
| 2. Kiểm soát viên chính thị trường | Mã số: 21.188 |
| 3. Kiểm soát viên thị trường | Mã số: 21.189 |
| 4. Kiểm soát viên trung cấp thị trường | Mã số: 21.190 |

Điều 4. Tiêu chuẩn chung về phẩm chất

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng; trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, dân tộc và nhân dân.

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên; tuân thủ pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính; gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan.

3. Tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ nhân dân.

4. Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Thường xuyên có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức lối sống, đạo đức công vụ và trình độ, năng lực.

Chương II CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, TIÊU CHUẨN CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Điều 5. Kiểm soát viên cao cấp thị trường

1. Chức trách

Là công chức Quản lý thị trường có chuyên môn nghiệp vụ cao nhất của lực lượng Quản lý thị trường; có trách nhiệm chủ trì tham mưu, hoạch định chính sách, chiến lược và trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực thi pháp luật về quản lý thị trường với quy mô lớn, độ phức tạp cao trong phạm vi toàn quốc hoặc trên địa bàn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được giao phụ trách.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; các đề tài, đề án và các công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường và các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

b) Chủ trì tham mưu tổ chức, triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với những vụ việc có quy mô lớn, tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, địa bàn nhiều tỉnh hoặc liên quan đến quốc tế;

c) Tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường; đề xuất các giải pháp sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường;

d) Chủ trì việc tổ chức biên soạn, xây dựng các tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; tổ chức tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm của lực lượng Quản lý thị trường.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường và các lĩnh vực khác có liên quan đến công tác quản lý thị trường; nguyên tắc quản lý hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương; nắm vững kiến thức về quản lý kinh tế, pháp luật, hội nhập kinh tế quốc tế; nắm vững tình hình, xu thế phát triển ngành, lĩnh vực quản lý thị trường trong nước và thế giới;

b) Nắm vững quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy trình, thủ tục, trình tự thanh tra, kiểm tra và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Quản lý thị trường;

c) Có kinh nghiệm trong việc tổ chức chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với những vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, địa bàn nhiều tỉnh;

d) Có năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá thực hiện cơ chế, chính sách, hệ thống hóa và đề xuất được các phương pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra thuộc chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

đ) Có năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của lực lượng Quản lý thị trường;

e) Có kỹ năng soạn thảo, thuyết trình, xây dựng và triển khai dự án, đề án, chương trình liên quan đến công tác quản lý nhà nước của lực lượng Quản lý thị trường;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

h) Có khả năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị hoặc bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường.

5. Yêu cầu đối với công chức Quản lý thị trường dự thi nâng ngạch lên ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường:

a) Có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính thị trường và tương đương từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương với Kiểm soát viên chính thị trường thì thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính thị trường tối thiểu

01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Trong thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên chính thị trường và tương đương đã chủ trì xây dựng, thẩm định ít nhất 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ban, cấp ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể:

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng của người có thẩm quyền đối với trường hợp không bắt buộc phải thành lập Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ban, cấp ngành, cấp tỉnh hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 6. Kiểm soát viên chính thị trường

1. Chức trách

Là công chức Quản lý thị trường có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ cao; có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường trong phạm vi nhiều tỉnh hoặc trên địa bàn được phân công phụ trách từ cấp huyện trở lên.

2. Nhiệm vụ

a) Tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý thị trường trong phạm vi toàn quốc hoặc trên địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện được phân công; xây dựng phương án, kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong phạm vi toàn quốc hoặc trên địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện được phân công;

b) Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, chuyên môn nghiệp vụ; đề xuất các biện pháp để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

c) Chủ trì hoặc tham gia tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ về quản lý thị trường; thực hiện quy trình nghiệp vụ, tổng hợp,

đánh giá, kiến nghị giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý của lực lượng Quản lý thị trường;

d) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu đề tài, đề án về quản lý nghiệp vụ, cải tiến nội dung và nâng cao hiệu quả phương pháp quản lý;

đ) Chủ trì hoặc tham gia việc biên soạn, xây dựng các tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường;

e) Tham gia tập huấn chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức Quản lý thị trường;

g) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện hoạt động kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính đối với những vụ việc có quy mô lớn, tính chất phức tạp liên quan đến nhiều lĩnh vực;

h) Trực tiếp thực thi công vụ và các nhiệm vụ khác được cấp trên giao.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; hệ thống chính trị, hệ thống tổ chức các cơ quan nhà nước, chế độ công vụ công chức và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

b) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện; xây dựng các đề án, dự án, chương trình công tác; đánh giá tác động về kinh tế, xã hội đối với các văn bản quy phạm pháp luật chuẩn bị ban hành;

c) Tổ chức hướng dẫn, thực hiện chế độ, chính sách, các quy định về chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường; thực hiện đề xuất các biện pháp kiểm tra, đánh giá;

d) Tổ chức phối hợp, tổ chức kiểm tra, tổng kết thực thi chính sách theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

đ) Tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

e) Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

h) Có khả năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên chính thị trường.

5. Yêu cầu đối với công chức Quản lý thị trường dự thi nâng ngạch lên ngạch Kiểm soát viên chính thị trường

a) Có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên thị trường và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch Kiểm soát viên thị trường thì thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên thị trường tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch;

b) Trong thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên thị trường và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

Điều 7. Kiểm soát viên thị trường

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Quản lý thị trường, giúp Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường các cấp thực hiện công tác tham mưu, quản lý; trực tiếp thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hoặc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường được phân công.

2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai nhiệm vụ quản lý thuộc chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường; xây dựng các phương án, kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực được phân công;

b) Nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định xử lý các vấn đề cụ thể; kiểm tra và xử lý các vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiến nghị với cấp có thẩm quyền các biện pháp hành chính để phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm;

c) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kịp thời việc thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định;

d) Thực hiện việc ghi chép ấn chỉ, thiết lập hồ sơ vụ việc vi phạm; thống kê, tổng hợp tình hình, báo cáo kịp thời việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm theo quy định;

đ) Nghiên cứu và kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật và các biện pháp hành chính nhằm tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo việc tuân thủ theo pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được đường lối, chủ trương chính sách chung; nắm vững phương hướng, chủ trương, chính sách về quản lý thị trường và các lĩnh vực liên quan;

b) Nắm vững các kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ của quản lý thị trường;

c) Nắm vững mục tiêu, đối tượng quản lý, quy chế công tác, các mối quan hệ công tác của lực lượng Quản lý thị trường với các tổ chức, cá nhân có liên quan;

d) Xây dựng phương án, kế hoạch, các thể loại văn bản hành chính, thông thạo ghi chép ấn chỉ Quản lý thị trường;

đ) Có khả năng tổng hợp, triển khai công tác kiểm tra kiểm soát thị trường, tổ chức phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan; có khả năng tổ chức làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao tham mưu, đề xuất;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

g) Có khả năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc

thiếu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên thị trường.

5. Yêu cầu đối với công chức Quản lý thị trường dự thi nâng ngạch lên ngạch Kiểm soát viên thị trường

Công chức Quản lý thị trường có thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường thì thời gian giữ ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

Điều 8. Kiểm soát viên trung cấp thị trường

1. Chức trách

Là công chức chuyên môn, nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường, có trách nhiệm hỗ trợ, tham gia thực hiện một số nhiệm vụ trong hoạt động kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của lực lượng Quản lý thị trường theo sự phân công, chỉ đạo của cấp trên trực tiếp hoặc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường được phân công.

2. Nhiệm vụ

a) Tham gia, hỗ trợ xây dựng và giúp triển khai kế hoạch, phương án kiểm tra, thanh tra trên lĩnh vực hoặc địa bàn được phân công;

b) Thực hiện việc kiểm tra hoặc hỗ trợ, giúp việc cho người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh dịch vụ thương mại trên địa bàn được phân công;

c) Tham gia giúp việc cho người có thẩm quyền kiểm tra, tìm kiếm tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đảm bảo tuân thủ quy trình nghiệp vụ để phát hiện vi phạm và báo cáo cấp thẩm quyền xử lý theo quy định;

d) Tham gia giúp việc cho người có thẩm quyền thực hiện việc ghi chép ấn chỉ, thiết lập hồ sơ vụ việc vi phạm, thống kê, tổng hợp tình hình, số liệu theo chỉ đạo của cấp trên phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm;

đ) Bảo quản tang vật, phương tiện tạm giữ, lưu giữ hồ sơ vụ việc và chuyển giao tài liệu, hồ sơ vụ việc theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Quản lý thị trường được phân công;

e) Phát hiện, đề xuất các giải pháp để kịp thời điều chỉnh những thiếu sót trong quá trình thực thi công vụ.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nắm được chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương có liên quan đến lĩnh vực kiểm tra, kiểm soát được phân công;

b) Nắm vững chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy định của cơ quan Quản lý thị trường địa phương và thẩm quyền của các chức danh Quản lý thị trường trong pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

c) Nắm vững những kiến thức về quy trình, nghiệp vụ, trình tự, thủ tục kiểm tra, kiểm soát thị trường và pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

d) Biết phân tích, tổng hợp và đề xuất các biện pháp quản lý hoặc xử lý các vụ việc vi phạm trong phạm vi được phân công;

đ) Dự thảo được các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ và tham gia triển khai theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

5. Yêu cầu đối với công chức Quản lý thị trường dự thi nâng ngạch lên ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường:

Công chức có thời gian giữ ngạch nhân viên và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch nhân viên thì thời gian giữ ngạch nhân viên làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

Chương III

XẾP LƯƠNG CÁC NGẠCH CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Điều 9. Nguyên tắc xếp lương các ngạch công chức Quản lý thị trường

1. Việc bổ nhiệm và xếp lương vào các ngạch công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và nghiệp vụ chuyên môn đảm nhận của công chức.

2. Khi bổ nhiệm vào các ngạch công chức Quản lý thị trường không được kết hợp nâng bậc lương hoặc nâng ngạch công chức.

Điều 10. Xếp lương các ngạch công chức Quản lý thị trường

1. Các ngạch công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này áp dụng Bảng 2 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), như sau:

a) Ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường (mã số 21.187) áp dụng bảng lương công chức loại A3, nhóm 1 (A3.1), từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00;

b) Ngạch Kiểm soát viên chính thị trường (mã số 21.188) áp dụng bảng lương công chức loại A2, nhóm 1 (A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

c) Ngạch Kiểm soát viên thị trường (mã số 21.189) áp dụng bảng lương công chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

d) Ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường (mã số 21.190) áp dụng bảng lương công chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89;

Trường hợp công chức thực hiện nhiệm vụ lái xe cơ quan không có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm thì áp dụng Bảng 4 (Bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp của nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

2. Việc chuyển xếp lương đối với công chức từ các ngạch công chức chuyên ngành hành chính sang ngạch công chức Quản lý thị trường quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2007/TT-BNV).

Trường hợp công chức có trình độ cao đẳng khi tuyển dụng đã được xếp lương công chức loại A0 theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, khi chuyển xếp vào ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường (mã số 21.190) thì việc xếp bậc lương trong ngạch mới được căn cứ vào thời gian công tác có đóng bảo

hiểm xã hội bắt buộc theo thang, bảng lương do Nhà nước quy định (sau khi trừ thời gian tập sự theo quy định của ngạch) như sau:

Tính từ bậc 2 của ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường, cứ sau thời gian 02 năm (đủ 24 tháng) được xếp lên 01 bậc lương (nếu có thời gian đứt quãng mà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì được cộng dồn). Trường hợp trong thời gian công tác có năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị kỷ luật thì bị kéo dài thêm chế độ nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

Sau khi chuyển xếp lương vào ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường nếu hệ số lương được xếp ở ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường cộng với phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) thấp hơn hệ số lương đã hưởng ở ngạch cũ thì được hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng ở ngạch cũ. Hệ số chênh lệch bảo lưu này được hưởng trong suốt thời gian công chức xếp lương ở ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường. Sau đó, nếu công chức được nâng ngạch thì được cộng hệ số chênh lệch bảo lưu này vào hệ số lương (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) đang hưởng để xếp lương vào chức danh được bổ nhiệm khi nâng ngạch và thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu kể từ ngày hưởng lương ở ngạch mới.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức Quản lý thị trường là căn cứ thực hiện việc tuyển dụng, chuyển ngạch, nâng ngạch, sử dụng và quản lý công chức Quản lý thị trường.

2. Trường hợp công chức hiện đang giữ ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường còn thời gian công tác trên 05 năm tính đến thời điểm nghỉ hưu chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng phù hợp với vị trí công việc đang làm nhưng đã được bổ nhiệm vào ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường (trước thời điểm Thông tư 09/2018/TT-BCT ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, các ngạch công chức Quản lý thị trường có hiệu lực) thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, công chức phải tự hoàn thiện tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo yêu cầu của ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường. Trường hợp công chức không hoàn thiện tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo yêu cầu của ngạch công chức thì thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.
2. Bãi bỏ Thông tư số 09/2018/TT-BCT ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức Quản lý thị trường.
3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương (Tổng cục Quản lý thị trường) để xem xét, hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ, website Bộ Công Thương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ, Cục thuộc Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các tổ chức thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;
- Lưu: VT, TCQLTT (05).

BỘ TRƯỞNG**Nguyễn Hồng Diên**